

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: Phó giáo sư  
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Xây dựng công trình Thủy lợi - Thủy điện

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Đinh Nhật Quang

2. Ngày tháng năm sinh: 08/07/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Gia Trấn, Gia Viễn, Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):  
Tổ 24, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Đinh Nhật Quang, Bộ môn Sức bền - Kết cấu, Trường Đại học Thủy lợi, P.410 nhà A1, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại di động: 0855036703

E-mail: quang.dinh@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 08/2007 đến 03/2017: Kỹ sư tại Công ty tư vấn XDNN và PTNT Hà Nam

Từ 10/2009 đến 04/2011: Học viên cao học tại Viện Giáo dục về Nước IHE Delft, Hà Lan

Từ 03/2012 đến 02/2015: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Bách khoa Milan, Cộng hòa Italy

Từ 4/2017 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Sức bền - Kết cấu, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024)38522201

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 14 tháng 06 năm 2007, số văn bằng: C821239, ngành: Kỹ thuật Công trình thủy, chuyên ngành: Công trình thủy lợi

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 15 tháng 04 năm 2011, số văn bằng: , ngành: Quản lý nước, chuyên ngành: Quản lý Tài nguyên nước

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Viện Giáo dục về Nước IHE Delft (trước đây là Viện Giáo dục về Nước UNESCO-IHE), Hà Lan

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 02 năm 2015, số văn bằng: 2015/SDR/154, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Milan, Cộng hòa Italy

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu, ứng dụng mô hình toán và trí tuệ nhân tạo trong mô phỏng và dự báo ngập lụt, xói lở và bồi tụ, xâm nhập mặn;

- Nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật xử lý ảnh tiên tiến trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và quản lý thiên tai như ngập lụt, xói lở bờ biển và bồi lấp lòng sông.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước;
- Đã công bố (số lượng): 30 bài báo khoa học và báo cáo khoa học, trong đó có 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng): 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 chương trong sách do nhà xuất bản có uy tín phát hành
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen: Đạt thành tích xuất sắc toàn diện năm học 2004-2005	Cấp trường	2005
2	Giấy khen và chứng nhận: Đạt giải nhất “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm học 2004-2005	Cấp trường	2005
3	Bằng khen: Đạt giải Ba môn Cơ học Đất trong kỳ thi Olympic Cơ học sinh viên toàn quốc năm 2006	Cấp bộ	2006
4	Giấy khen: Đạt thành tích xuất sắc trong học tập và công tác toàn khóa học	Cấp trường	2007
5	Công nhận Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020	Cấp trường	2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

- Ứng viên có phẩm chất, tư tưởng đạo đức tốt; gương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, đường lối chính sách của Đảng và các quy định của Nhà nước;

- Luôn trung thực, khách quan và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Có ý thức tu dưỡng đạo đức, rèn luyện, học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng như hội nhập quốc tế trong bối cảnh phát triển khoa học và công nghệ của đất nước;
- Có lối sống giản dị, hòa đồng và phối hợp công tác tốt với các đồng nghiệp.

**- Về nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo Luật Giáo dục và các quy định hiện hành;
- Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho học viên cao học cũng như nghiên cứu sinh.

**- Công tác nghiên cứu khoa học:**

Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và công bố công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước, quốc tế và các hội thảo khoa học quốc tế, cụ thể:

- Đã công bố 30 bài báo khoa học và báo cáo khoa học (được xuất bản toàn văn trong kỷ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế), trong đó có 8 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (thuộc danh mục ISI, Scopus);
- Biên soạn 01 chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản (NXB Elsevier);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước;
- Đang chủ trì 01 đề tài NCKH cấp Bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đang làm thư ký khoa học của 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước và tham gia nhiều đề tài NCKH, dự án cấp Nhà nước, cấp Bộ. Các đề tài đều đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ;
- Đang đồng hướng dẫn 02 NCS; đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

Ngoài ra, tôi cũng đã tham gia phản biện bản thảo cho các bài báo khoa học trong nước và quốc tế; tham gia nhận xét luận án Tiến sĩ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm 3 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0		316,2	0	316,2/378,78/228
2	2019-2020	0	0	0		280,72	0	280,72/332,42/270
3	2020-2021	0	0	0		312,1	0	312,1/375,18/270
03 năm học								
4	2021-2022	0	0	1		316,3	0	316,3/359,01/270
5	2022-2023	0	0	3		355,63	0	355,63/433,75/270
6	2023-2024	0	0	0		291,33	0	291,33/379,03/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDDT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDDT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDDT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDDT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDDT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Cộng hòa Italy năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH /CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BSNT				
1	Nguyễn Tiến Đạt		x	x	02/2021 đến 08/2021	Trường Đại học Thủy lợi	09/03/2022
2	Nguyễn Minh Tuấn		x	x	05/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Thủy lợi	07/09/2022
3	Trịnh Thanh Tùng		x	x	11/2022 đến 05/2023	Trường Đại học Thủy lợi	29/08/2023
4	Vũ Anh Minh		x	x	12/2022 đến 03/2023	Trường Technische Hochschule Köln (University of Applied Sciences) và Trường Đại học Thủy lợi	28/08/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GD&ĐT
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Hydro-Meteorological Hazards, Risks, and Disasters	TK	Elsevier/ISBN: 978-0-12-394846-5, năm 2015	3	VC	(Chương 5: Vulnerability and Exposure in Developed and Developing Countries: Large-Scale Assessments; từ trang 125 đến trang 162)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chỉnh trị sông Trường Giang, huyện Núi Thành phục vụ phát triển bền vững kinh tế khu vực và vùng lân cận	Chủ nhiệm đề tài nhánh cấp nhà nước	HNQT/SPDP/16.19, cấp Nhà nước	01/07/2019 đến 01/06/2021	19/11/2021; Kết quả: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	Nghiên cứu cơ chế của quá trình trượt lở mái dốc do ảnh hưởng của mưa	5	Không	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ ISSN: 0866-7020			17, 50-55	09/2006
---	---	---	-------	---	--	--	-----------	---------

2	Climate change impact on flood hazard, vulnerability and risk of the Long Xuyen Quadrangle in the Mekong Delta	4	Không	International Journal of River Basin Management/ ISSN: 1571-5124	1 - ESCI IF: 2,5; Q2	98	10, 1, 103-120	03/2012
3	Integrating mobile bed numerical modelling into reservoir planning operations: the case study of the hydroelectric plant in Isola Serafini (Italy)	7	Không	WIT Transactions on Ecology and the Environment/ ISBN: 978-1-84564-742-1	2 - Scopus	13	178, 63-75	12/2013
4	Flood impact in the Mekong Delta, Vietnam	5	Không	Journal of Maps/ ISSN: 1744-5647	3 - SCIE IF: 2,2; Q2	35	10, 2, 257-268	11/2013
<b>Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ</b>								
5	On the control of riverbed incision induced by run-of-river power plant	6	Không	Water Resources Research/ ISSN: 0043-1397	4 - SCIE IF: 5,4; Q1	28	51, 7, 5023-5040	07/2015
6	Hiện trạng thích ứng với biến đổi khí hậu - Nghiên cứu điển hình cho tỉnh Quảng Ngãi	4	Không	Tạp chí Khoa học Biến đổi khí hậu/ ISSN: 2525-2496			1, 45-52	03/2017

7	Dynamic emulation modeling of irrigation water deficit in the Red - Thai Binh river delta, Vietnam	2	Có	International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018)/ ISBN: 978-604-82-2483-7				09/2018
8	Development of rainfall intensity duration frequency curves under a changing climate for Binh Thuan province	5	Có	International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018)/ ISBN: 978-604-82-2483-7				09/2018
9	Estimation of flood probability in Hanoi using standard Monte Carlo simulation and subset simulation	2	Có	International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018)/ ISBN: 978-604-82-2483-7				09/2018
10	Mobile bed numerical modeling of the Red River	2	Có	Tuyển tập Hội nghị Khoa học thường niên năm 2018/ ISBN: 978-604-82-2548-3			600-602	11/2018
11	On the Control of Saltwater	4	Có	10th International Conference on			1469-1476	09/2019

	Intrusion: A Case Study for Bình Thuận Province, Vietnam			Asian and Pacific Coasts (APAC19)/ ISBN: 978-981-15-0290-3				
12	Nghiên cứu hiện tượng ao xoáy/ dòng Rip và công nghệ cảnh báo nâng cao an toàn tắm biển tại khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu	2	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941		67, 63-70	12/2019	
13	Approach coastal change analysis at the Northern Cua Dai river mouth by adopting Digital Shoreline Analysis System	6	Có	8th International Conference on the Application of Physical Modelling in Coastal and Port Engineering and Science (Coastlab20)/ ISBN: 978-90-824846-5-6		32-41	12/2020	
14	Rapid assessment of flood extent and damages in Quang Nam province by using Sentinel-1 data	4	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941		72, 49-56	12/2020	

15	Investigation of saltwater intrusion in Thach Han river system by Mike Hydro river package	5	Có	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ ISSN: 1859-2724			72, 1, 57-68	01/2021
16	Long-Term Shoreline Evolution Using DSAS Technique: A Case Study of Quang Nam Province, Vietnam	6	Có	Journal of Marine Science and Engineering/ ISSN: 2077-1312	5 - SCIE IF: 2,9; Q2	34	9, 10, 1-18	10/2021
17	Remote sensing applications for reservoir water level monitoring, sustainable water surface management, and environmental risks in Quang Nam Province, Vietnam	4	Có	Journal of Water and Climate Change/ ISSN: 2040-2244	6 - SCIE IF: 2,8; Q2	26	12, 7, 3045- 3063	11/2021
18	Nghiên cứu chế độ thủy động lực và phân tích nguyên nhân, cơ chế bồi lấp sông Trường Giang, tỉnh Quảng Nam	4	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941			133-140	12/2021

19	Estimation of floodwater depth in Quang Tri province using Sentinel-1 data	4	Có	Tohoku Journal of Natural Disaster Science	Hệ thống CSDL quốc tế khác		58, 99-104	03/2022
20	Dự báo mực nước trên sông Kiến Giang sử dụng phương pháp hồi quy	4	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941			80, 71-80	09/2022
21	Nghiên cứu giải pháp chỉnh trị phục vụ thoát lũ hạ lưu sông Kỳ Lộ, tỉnh Phú Yên	5	Có	Tạp chí Tài nguyên nước/ ISSN: 1859-3771			4, 25-33	11/2022
22	Phân tích nguyên nhân gây ngập lụt kéo dài trên lưu vực sông Nhật Lệ trong trận lũ lịch sử năm 2020	2	Không	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941			81, 82-90	12/2022
23	Evaluation of Cua Lo Estuary's Morpho-Dynamic Evolution and Its Impact on Port Planning	6	Không	Journal of Marine Science and Engineering/ ISSN: 2077-1312	7 - SCIE IF: 2,9; Q2		11, 3, 1-22	03/2023

24	Tổng quan ứng dụng phương pháp học máy trong dự báo lũ	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi/ ISSN: 1859-4255			79, 89-101	08/2023
25	Tổng quan các phương pháp đánh giá bồi lăng hồ chứa	3	Có	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn/ ISSN: 1859-4581			144-154	09/2023
26	Water level prediction using deep learning models: a case study of the Kien Giang river, Quang Binh province	4	Không	River/ ISSN: 2750-4867	Hệ thống CSDL quốc tế khác		2, 4, 468-479	11/2023
27	Application of deep learning in water surface detection for Dong Hoi city using Sentinel-1 images	4	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941			87, 47-55	12/2023
28	Spatio-temporal dynamics monitoring of surface water bodies in Nhat Le river basin, Vietnam by Google Earth Engine	4	Có	Journal of Water and Climate Change/ ISSN: 2040-2244	8 - SCIE IF: 2,8; Q2		15, 3, 1262– 1281	03/2024

29	Xây dựng bản đồ địa hình 3D trên cạn cho hồ Hồ Giang, tỉnh Quảng Nam từ dữ liệu ảnh máy bay không người lái	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN: 1859-3941		89, 110-116	06/2024
30	Assessment of long-term shoreline change along Tam Tien coast in Quang Nam province using CoastSat toolkit	4	Có	International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC2023) ISBN: 978-981-99-7408-5	Scopus	691–700	06/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ( [16] [17] [28] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024

**Người đăng ký**



**Đinh Nhật Quang**